TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Xuân Phầu
2. Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Kiên Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; tên gọi khác: Cu T; sinh ngày 01 tháng 11 năm 1997 tại xã Đồng Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá từ ngày 01/9/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:*

Bà Nguyễn Thị Diệu L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1990
Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).
2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Cao Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

2. Anh Hà Văn D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/8/2019, Nguyễn Văn H một mình đi bộ lên thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá để mua ma tuý loại hồng phiến. Do đã có sự liên lạc trước đó nên khi đến tiểu khu 2, thị trấn Đồng Lê, H gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể điều khiển xe ô tô màu trắng. Sau khi trao đổi mua bán, người đàn ông này bán cho H một gói ma tuý loại viên nén dạng thuốc tân dược với giá 2.000.000 đồng. H không kiểm đếm số lượng ma tuý. Sau khi mua được ma tuý và đang trên đường về nhà thì Nguyễn Ngọc H1 tiểu khu Đồng Tân, thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá gọi điện thoại cho H hỏi mua ma tuý, H đồng ý và đến điểm hẹn trước nhà nghỉ Hương Lan thuộc tiểu khu T, thị trấn Đồng Lê. Tại đây H bán cho H1 07 viên ma tuý với giá 600.000 đồng. Số ma tuý còn lại H mang về nhà sử dụng cho bản thân 04 viên còn lại chia nhỏ vào trong các ống nhựa, loại ống chứa 02 viên, loại ống chứa 01 viên rồi cất giấu nhiều nơi trong nhà; mục đích sử dụng cho bản thân và có người hỏi mua thì bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 01/9/2019, H đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không rõ tên, tuổi địa chỉ hỏi mua ma tuý. H mang 10 viên ma tuý giấu vào túi quần bên phải phía sau trên người rồi đi đến điểm hẹn ngã tư đường liên xã thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Tuyên Hoá để bán cho người đó, trên đường đi thì bị Công an huyện Tuyên Hoá bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật gồm 10 viên ma tuý dạng viên nén màu hồng đựng trong 07 ống nhựa.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của H đã thu giữ toàn bộ số ma tuý còn lại gồm 10 viên nén trong đó có 08 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh, 01 máy điện thoại di động NOKIA và 4.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ số viên nén trên đều là ma tuý loại Methamphetamine do H mua về nhằm mục đích bán để kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận giám định số: 803/GĐ - PC 09 ngày 05/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 20 viên nén thu giữ trong quá trình bắt quả tang và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H, trong đó có 18 viên nén màu hồng là ma tuý loại Methamphetamine; tổng khối lượng 2,023 gamvà 02 viên nén màu xanh không phải là chất ma tuý có khối lượng 0,198 gam (Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma tuý, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuyên Hoá đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu sơn đen, đã qua sử dụng.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) được nộp vào tài khoản tạm giữ Công an huyện Tuyên Hoá tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hoá.

- 18 viên ma tuý loại Methamphetamine có tổng khối lượng 2,023 gam. Sau khi lấy mẫu vật phục vụ công tác giám định và lưu tại cơ quan giám định 0,804 gam, số ma tuý còn lại 1,219 gam. Hai viên nén màu xanh không phải là ma tuý sau khi giám định còn lại 0,116 gam cùng vỏ bao gói được niêm phong dán kín trong 02 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H đã được cơ quan điều tra làm rõ. Tại bản Cáo trạng số: 45/CT-VKSTH ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/9/2019).

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu huỷ vật chứng là:

+ 01 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín, có 03 (ba) dấu đỏ và 04 (bốn) chữ ký trên mép dán, bên trong là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,729 gam (không phẩy bảy trăm hai mươi chín gam) và vỏ bao gói. Mẫu ký hiệu A1.

+ 01 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín, có 03 (ba) dấu đỏ và 04 (bốn) chữ ký trên mép dán, bên trong là 0,49 gam (không phẩy bốn mươi chín gam) ma tuý loại Methamphetamin; 0,116 gam (không phẩy một trăm mười sau gam) chất không phải là ma tuý và vỏ bao gói. Mẫu ký hiệu A2A và A2B.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo dùng để liên lạc mua ma tuý và bán ma tuý nên đây là phương tiện phạm tội. Vì vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là của chị Nguyễn Thị N (bạn của bị cáo) không liên quan đến việc phạm

tội cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu toàn bộ số tiền trên.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 600.000 đồng do Nguyễn Văn H bán ma tuý cho Nguyễn Ngọc H1 cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma tuý Nguyễn Văn H khai đã mua của một người đàn ông đi xe ô tô màu trắng nhưng không rõ tên và địa chỉ cụ thể, H không lưu số điện thoại của người đàn ông đó nên không xác định được danh tính của người đàn ông đó; vì vậy không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã chuyển hồ sơ đến Uỷ ban nhân dân thị trấn Đồng Lê ra quyết định xử lý hành chính bắt buộc cai nghiện tại nhà.

Tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Diệu L là Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Tuyên Hoá về tội danh và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn H: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khi khai ra một số đối tượng giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án nhanh chóng. Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về nguyên nhân phạm tội do bị cáo H thiếu hiểu biết về pháp luật. Mặt khác hoàn cảnh gia đình của bị cáo H éo le, sinh ra không có bố, mẹ bỏ đi khỏi địa phương, bị cáo ở với ông bà ngoại từ nhỏ đến lớn tại một vùng quê nghèo, thiếu sự chăm sóc, dạy dỗ chu đáo của bố mẹ nên phần nào ảnh hưởng đến tính cách và nhận thức của bị cáo. Mặt khác bị cáo chỉ mới học đến lớp 9 thì phải bỏ học nên nhận thức pháp luật hạn chế, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo một mức án thấp nhất dưới khung hình phạt. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo H.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự và nhận thức rõ tác hại của ma tuý, hiểu rõ việc mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã mua ma tuý về bán lại cho người khác đồng thời do bản thân nghiện ma tuý nên bị cáo đã mua ma tuý về cất giấu để sử dụng. Hành vi của bị cáo là mua bán trái phép chất ma tuý. Số ma tuý mà Nguyễn Văn H mua bán có khối lượng 2,023 gam (hai phẩy không trăm hai mươi ba gam) với số lượng là 18 viên.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma tuý mà bị cáo đã mua bán, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án khi đã chỉ ra người mua ma tuý của bị cáo là anh Nguyễn Ngọc H1, là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về mức án mà Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa bàn, gây tệ nạn cho xã hội và tạo sự hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong tình hình tội phạm về ma tuý và hậu quả của việc sử dụng ma tuý đang gia tăng như hiện nay, đã gây ra bao nhiêu hậu quả và hệ luỵ cho xã hội, làm mất trật tự, trị an trong cuộc sống của người dân. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục và răn đe chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bản thân thật sự ăn năn, hối cải. Mặt khác, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án

khi đã chỉ ra người mua ma tuý của bị cáo là anh Nguyễn Ngọc H1, nên cần xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tiến bộ và tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương, hoà nhập cộng đồng xã hội, phù hợp với chính sách nhân đạo của Nhà nước. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo một mức án phù hợp. Đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về đề nghị của trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo một mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là không phù hợp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo. Về đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Về nguồn gốc ma tuý Nguyễn Văn H khai đã mua của một người đàn ông đi xe ô tô màu trắng nhưng không rõ tên và địa chỉ cụ thể, H không lưu số điện thoại của người này, vì vậy không xác định được danh tính của người đàn ông đó nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Ngọc H1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hoá đã chuyển hồ sơ đến Uỷ ban nhân dân thị trấn Đồng Lê ra quyết định xử lý hành chính bắt buộc cai nghiện tại nhà. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín, có 03 (ba) dấu đỏ và 04 (bốn) chữ ký trên mép dán, bên trong là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,729 gam (không phẩy bảy trăm hai mươi chín gam) và vỏ bao gói; mẫu ký hiệu A1 và 01 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín, có 03 (ba) dấu đỏ và 04 (bốn) chữ ký trên mép dán, bên trong là 0,49 gam (không phẩy bốn mươi chín gam) ma tuý loại Methamphetamin và vỏ bao gói; mẫu ký hiệu A2A và A2B là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 0,116 gam (không phẩy một trăm mười sau gam) chất không phải là ma tuý là vật không có giá trị sử dụng cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo dùng để liên lạc mua ma tuý và bán ma tuý nên đây là phương tiện phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là của của chị Nguyễn Thị N (bạn của bị cáo), không liên quan đến việc phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho chị Nguyễn Thị N là chủ sở hữu toàn bộ số tiền trên.

- Đối với số tiền 600.000 đồng do Nguyễn Văn H phạm tội bán ma tuý cho Nguyễn Ngọc H1 mà có cần cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 01/9/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín, có 03 (ba) dấu đỏ và 04 (bốn) chữ ký trên mép dán, bên trong là ma tuý loại Methamphetamine có khối lượng 0,729 gam (không phẩy bảy trăm hai mươi chín gam) và vỏ bao gói. Mẫu ký hiệu A1.

+ 01 phong bì ghi số 803/GĐ-PC09, đã được niêm phong dán kín, có 03 (ba) dấu đỏ và 04 (bốn) chữ ký trên mép dán, bên trong là 0,49 gam (không phẩy bốn mươi chín gam) ma tuý loại Methamphetamin; 0,116 gam (không phẩy một trăm mười sau gam) chất không phải là ma tuý và vỏ bao gói. Mẫu ký hiệu A2A và A2B.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho chị Nguyễn Thị N (bạn của bị cáo) Nguyễn Văn H. Số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng do Nguyễn Văn H bán ma tuý cho Nguyễn Ngọc H1 mà có.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N. Tuyên bố bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2019). Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Công an huyện Tuyên Hóa;
- TAND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Bị cáo; NCQLNVLQ; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ